

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THÀNH PHỐ THUẬN AN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
**TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH HÒA 2**

Số: 5746/KH-TH

Bình Hòa, ngày 15 tháng 12 năm 2020

## KẾ HOẠCH

### Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025

### và tầm nhìn đến năm 2030

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ

Phường Bình Hòa là một trong những phường thuộc thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, được thành lập vào ngày 13 tháng 01 năm 2011 trên cơ sở xã Bình Hòa cũ. Toàn phường có 08 khu phố gồm khu phố Bình Đáng, khu phố Bình Đức 1, khu phố Bình Đức 2, khu phố Bình Đức 3, khu phố Đông Ba, khu phố Đồng An 1, khu phố Đồng An 2, khu phố Đồng An 3. Toàn bộ diện tích Bình Hòa là 1.447 ha, phía Đông giáp với phường Tân Đông Hiệp, Dĩ An, phía Tây giáp với phường Lái Thiêu, phía Nam giáp với phường Vĩnh Phú, giáp với phường Thuận Giao. Phường cũng là nơi tập trung nhiều doanh trại quân đội trực thuộc Quân đoàn 4 như: Trung đoàn Công binh 550, Trung đoàn Phòng không 71,... Bên cạnh đó là các công ty, nhà máy, xí nghiệp của một số khu công nghiệp như Sóng Thần 1, Sóng Thần 2 và có 01 trung tâm Giáo dục thường xuyên, 01 trường Trung học cơ sở, 02 trường Tiểu học, 02 trường mẫu giáo.

Trường Tiểu học Bình Hòa 2 là một trong hai trường tiểu học của phường Bình Hòa, được thành lập theo Quyết định số 2613/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thị xã Thuận An. Trường có 2 cơ sở với tổng diện tích là 11.524m<sup>2</sup>, trong đó cơ sở chính tọa lạc tại khu phố Bình Đức 1, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương với tổng diện tích 10.936,5m<sup>2</sup> và điểm trường phụ tọa lạc tại khu phố Đồng An 1, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương với tổng diện tích là 587,5 m<sup>2</sup>.

Trong 05 năm qua, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường luôn đoàn kết, quyết tâm phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, phát huy sức mạnh và truyền thống của nhà trường, xây dựng phong trào giáo dục của địa phương ngày càng phát triển đã đạt những thành tích sau: Tập thể Lao động Tiên tiến (02 lần); tập thể Lao động Xuất sắc - Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương tặng bằng khen (02 lần); tập thể Lao động Xuất sắc - Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương công nhận (01 lần).



## II. NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Trường Tiểu học Bình Hòa 2 xây dựng Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021-2025 dựa vào những chủ trương của cấp trên như sau:

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 06 năm 2019 của Quốc hội;
- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học;
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2014 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;
- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025);
- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Thuận An lần XII (nhiệm kỳ 2020-2025);

## III. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

### 1. Tình hình nhà trường

#### 1.1. Môi trường bên trong

##### 1.1.1. Điểm mạnh

Năm học 2020-2021, toàn trường có 39 lớp (trong đó có 39 lớp bán trú), với số học sinh bán trú là 1746/1757 học sinh toàn trường chiếm 99,4%, còn lại là số học sinh học 2 buổi 01/1757 học sinh toàn trường chiếm 0,6%.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường gồm 62 người đều đạt trình độ chuẩn trở lên, số lượng đủ để đảm bảo nhân lực của nhà trường. Trong đó có 03 Ban Giám hiệu; 51 giáo viên (39 giáo viên dạy lớp; 12 giáo viên dạy bộ môn); 01 Tổng phụ trách Đội; 01 Văn thư; 01 Thiết bị; 01 Kế toán; 03 Bảo vệ; 01 Phục vụ; có 11 đảng viên; 62 công đoàn viên; 30 đoàn viên. Đội ngũ quản lý đều đạt trình độ chuẩn, đã qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý và có tinh thần đoàn kết cao. Giáo viên nhiệt tình, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, tập thể hội đồng sư phạm nhà trường đoàn kết, có ý thức xây dựng tập thể vững mạnh.

Cơ sở vật chất đáp ứng đầy đủ nhu cầu dạy và học cho giáo viên và học sinh toàn trường; có 38 phòng học, trong đó cơ sở chính có 34 phòng học và điểm trường phụ có 04 phòng học; 05 phòng chức năng gồm (01 phòng Âm Nhạc; 01 phòng Mỹ Thuật; 02 phòng Tin học; 01 phòng Tiếng Anh) và 01 nhà ăn, 01 nhà xe

cán bộ giáo viên và học sinh. Các lớp học được trang bị bàn ghế, bảng, đèn chiếu sáng đúng quy định, phòng học thoáng mát. Nhà trường có cổng trường, khuôn viên trường có tường rào kiên cố bao quanh, khang trang, sạch đẹp, có cây xanh.

### **1.1.2. Điểm yếu**

Học sinh của nhà trường đa số đến từ các vùng miền khác nhau nên trình độ không đồng đều.

Nhà trường có trên 2/3 giáo viên là giáo viên trẻ nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong giáo dục học sinh.

Nhà trường có 02 cơ sở nên việc quản lý gặp nhiều khó khăn.

## **1.2. Môi trường bên ngoài**

### **1.2.1. Cơ hội**

Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành tạo điều kiện cho nhà trường hoạt động.

Có đầy đủ các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp, các ngành.

Công nghệ thông tin phát triển tạo điều kiện cho công tác quản lý và hoạt động dạy học phát triển.

### **1.2.2. Thách thức**

Nằm trên địa bàn tập trung nhiều khu công nghiệp nên số lượng học sinh ngày càng tăng (bình quân 45 học sinh/lớp).

Do phụ huynh đa phần là công nhân lao động nên thiếu quan tâm đến việc học hành của học sinh.

## **2. Các chiến lược khả thi**

Nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng giảng dạy; trình độ đội ngũ cán bộ quản lý trong lãnh đạo và chất lượng giáo dục. Phát triển trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định đạt mức 2.

Nâng cao trình độ học sinh. Bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên. Trao đổi kinh nghiệm chuyên môn trong các giáo viên, các tổ chuyên môn.

Đề nghị các cấp có thẩm quyền phê duyệt xây dựng thêm phòng học để đảm bảo có đủ phòng học cho số học sinh tăng. Nâng cao khả năng giảng dạy và công tác chủ nhiệm của giáo viên.

Nâng cao chất lượng chuyên môn của giáo viên.

## **IV. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

10/11/2023  
 11/11/2023  
 12/11/2023

### 1. Sứ mệnh

Sứ mệnh của trường Tiểu học Bình Hòa 2: “Tạo dựng một môi trường học tập sáng tạo, tư duy độc lập thúc đẩy sự phát triển tối đa của học sinh về tinh thần, đạo đức, trí tuệ và thể lực”.

### 2. Tâm nhìn

Nội dung tâm nhìn của trường Tiểu học Bình Hòa 2: “Trở thành một ngôi trường truyền nhiệt huyết và trí tuệ giúp học sinh phát triển toàn diện”.

### 3. Giá trị cốt lõi

**Trí tuệ** (Có đầy đủ kiến thức trong mọi lĩnh vực; chủ động tiếp thu và vận dụng kiến thức; có tư duy độc lập và sáng tạo);

**Tự tin** (Làm chủ trong mọi hoàn cảnh; chủ động; tin tưởng vào khả năng của bản thân);

**Hợp tác** (Đoàn kết; chia sẻ; giúp đỡ);

**Bản lĩnh** (Kiên định; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; quyết đoán);

**Hài hòa** (Thân thiện; cởi mở; linh hoạt).

## V. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

### 1. Mục tiêu chung

Đổi mới phương pháp dạy - học; Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để phục vụ nhu cầu dạy và học trong nhà trường; Đồng thời nâng cao nhiệm vụ phát triển toàn diện cho học sinh để nhà trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1 và đạt kiểm định chất lượng mức độ 2 vào năm 2021.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### 2.1. Phát triển quy mô trường lớp

Đến năm 2025, nhà trường có số lớp dưới 40 lớp từ lớp 1 đến lớp 5 với 1600 học sinh, bình quân 40 học sinh/lớp và đảm bảo 100% học sinh học 2 buổi/ngày.

#### 2.2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

Duy trì học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 98%; hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Học sinh hoàn thành phẩm chất và năng lực đạt 99%. Học sinh được khen thưởng cuối năm học 20%.

Hằng năm, duy trì học sinh đạt giải các môn văn hoá và năng khiếu cấp thành phố đạt 9 đến 15 giải; cấp tỉnh đạt 05 giải; đạt top 3 về các Hội thi văn nghệ, Nghi thức Đội và đạt giải các môn Tiếng Anh, Tin học.

### 3. Xây dựng và phát triển đội ngũ

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên đến năm 2025 là: 65. Trong đó có: 03 Ban Giám hiệu; 53 giáo viên (40 giáo viên dạy lớp; 13 giáo viên dạy bộ môn); 01 Tổng phụ trách Đội; 01 Văn thư; 01 Kế toán; 01 Thư viện; 01 Thiết bị; 01 Y tế; 02 Bảo vệ; 01 Phục vụ.

Về chất lượng: 65/65 cán bộ, giáo viên, nhân viên vững vàng về tư tưởng chính trị và chuyên môn nghiệp vụ. Cụ thể: Số cán bộ, giáo viên, nhân viên xếp loại cuối năm “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên đạt 100%; danh hiệu thi đua “Lao động tiên tiến” và “Chiến sĩ thi đua” các cấp chiếm 80%. Giáo viên giỏi duy trì: Cấp trường: 32/53, cấp thành phố: 04/53, cấp tỉnh: 01/53.

Về danh hiệu tập thể: Tập thể trường phấn đấu đạt danh hiệu: Lao động Xuất sắc và các tổ, đoàn thể trong trường phấn đấu đạt: Tập thể Lao động tiên tiến.

Nhà trường có 22% số đảng viên. Chi bộ đạt “Trong sạch vững mạnh”.

### 4. Xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

Sửa chữa, chống thấm lại toàn trường. Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí thường xuyên.

### 5. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Tổ chức quản lý hiệu quả các thiết bị, máy tính được trang bị.

Phấn đấu 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy vi tính, biết ứng dụng các phần mềm vào công tác quản lý và giảng dạy 100% giáo viên đều soạn giảng được bằng giáo án điện tử.

### 6. Công tác xã hội hoá giáo dục

Phấn đấu huy động nguồn lực kinh tế tại địa phương để xây dựng cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường trong năm học.

Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc xây dựng và phát triển nhà trường. Nguồn từ ngân sách Nhà nước; nguồn từ ngoài ngân sách (từ các nhà hảo tâm, từ cha mẹ học sinh....).

### 7. Công tác quản lý nhà trường

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng hoàn thành các lớp chính trị, bồi dưỡng quản lý và có trình độ đạt theo chuẩn quy định.

Thực hiện tốt công tác quản lý đội ngũ, tài chính, cơ sở vật chất, thông tin lưu trữ và hồ sơ sổ sách theo quy định.

Kiên trì và quyết tâm thực hiện đổi mới hoạt động nhà trường từ năm 2021.

Phần đầu Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được xếp loại Xuất sắc từ năm học 2020-2021.

Bồi dưỡng, phát huy vai trò các Tổ trưởng, cán bộ nòng cốt trong đơn vị. Xây dựng lực lượng cán bộ quản lý kế cận.

### **8. Xây dựng thương hiệu nhà trường**

Xây dựng nhà trường đạt Lao động xuất sắc.

Xác lập hệ thống các giá trị: *Trí tuệ* (Có đầy đủ kiến thức trong mọi lĩnh vực; chủ động tiếp thu và vận dụng kiến thức; có tư duy độc lập và sáng tạo); *Tự tin* (Làm chủ trong mọi hoàn cảnh; chủ động; tin tưởng vào khả năng của bản thân); *Hợp tác* (Đoàn kết; chia sẻ; giúp đỡ); *Bản lĩnh* (Kiên định; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; quyết đoán); *Hài hòa* (Thân thiện; cởi mở; linh hoạt). Nhằm khẳng định trường Tiểu học Bình Hòa 2 là một trong những trường mà học sinh sẽ hài lòng khi lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới các giá trị tốt đẹp.

## **VI. CÁC GIẢI PHÁP LƯỢC**

### **1. Phát triển quy mô trường lớp**

Tổ chức rà soát nắm chắc nhóm các em học sinh yếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn vào đầu các năm học để kịp thời động viên giúp đỡ các em có điều kiện đến trường. Tiếp tục phổ biến nâng cao nhận thức về giáo dục trẻ khuyết tật, mỗi giáo viên chủ nhiệm có trẻ khuyết tật đều lập hồ sơ và thực hiện kế hoạch dạy trẻ hoà nhập.

Tiếp tục triển khai việc cho học sinh mượn sách giáo khoa, vận động tốt các nguồn kinh phí để hỗ trợ học sinh nghèo, phát thưởng cho học sinh giỏi, không để học sinh bỏ học vì kinh tế khó khăn.

Phân công giáo viên đến tận các khu vực để vận động tuyển sinh. Đồng thời phối kết hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể địa phương, Ban đại diện Cha mẹ học sinh thực hiện tốt công tác tuyên truyền, cổ động và tổ chức “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” đầu năm học.

Phát huy kết quả đạt được của phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực để tạo niềm vui thích thu hút các em đến trường “Mỗi ngày đến trường là một niềm vui”.

### **2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh**

#### **2.1. Về học lực các môn trong chương trình**

Phát huy hiệu quả việc xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo 5 nội dung cụ thể, thiết thực. Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao, các nhóm học sinh yêu thích nhằm xây dựng tập thể đoàn kết, biết sẻ chia, luôn vui tươi, lành mạnh.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giảng dạy giáo dục kỹ năng sống ở các môn Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học. Tổ chức tốt các tiết học thực hành, ngoại khóa. Kết hợp việc chuyển tải lý thuyết và trải nghiệm thực tế để giáo dục học sinh lòng yêu quê hương đất nước; biết tôn trọng yêu quý bố mẹ, anh chị em, thầy cô giáo, người lớn tuổi; giáo dục ý thức biết giữ gìn và bảo vệ tài sản chung, thân thiện với môi trường.

Bổ sung, xây dựng cơ sở vật chất, tổ chức cho các em sinh hoạt tại phòng truyền thống. Tăng cường giáo dục truyền thống bằng nhiều hình thức phù hợp như sinh hoạt chủ đề, chủ điểm, hội thi, tham quan chào mừng các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn. Tổ chức cho học sinh tham gia các trò chơi truyền thống, tìm hiểu, đăng ký làm vệ sinh và chăm sóc đài tưởng niệm liệt sỹ phường.

Tiếp tục lồng ghép đẩy mạnh thực hiện việc Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, biến đổi khí hậu, môi trường, kỹ năng sống,.. nội dung chuyên đề từng năm. Thông qua hoạt động Liên đội để tuyên truyền giáo dục, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học, không để các biểu hiện tiêu cực, xâm phạm quyền trẻ em. Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về chủ quyền lãnh thổ và tổ chức các hoạt động hướng về biển đảo.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, đảm bảo thực hiện đủ, đúng, tốt nội dung chương trình theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bố trí giáo viên giảng dạy theo lớp. Tổ chức bàn giao chất lượng đầu năm theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo nghiêm túc, đánh giá đúng năng lực hiện có của học sinh.

Phân bổ thời khóa biểu dạy 7 tiết/ngày và dạy 10 buổi/tuần. Ở buổi dạy thứ 2 chú trọng việc dạy theo thời khóa biểu linh hoạt nhằm bổ sung kiến thức cho học sinh. Mặt khác duy trì tổ chức cho học sinh tham gia các nhóm học sinh yêu thích như: Cờ vua, bóng đá, bơi lội, nhạc, vẽ tranh, ....

Tổ chức phụ đạo nhóm học sinh yếu kém bằng việc tăng tiết ở buổi thứ 2 kết hợp dạy học phân hóa đối tượng. Theo dõi đánh giá sự tiến bộ của học sinh qua từng tháng. Phối hợp với phụ huynh trong việc giúp đỡ học sinh học tập đối với số học sinh yếu.

Tiếp tục thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy học. Áp dụng nhiều hình thức dạy học như: ngoài trời, trong lớp; hình thức học cả lớp, học cá nhân, nhóm 2,

nhóm 4. Phối hợp với Công đoàn đưa nội dung ứng dụng Công nghệ thông tin thành một tiêu chí đánh giá thi đua cuối năm.

Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng sinh hoạt Tổ chuyên môn, các bộ môn đặc thù: Đổi mới nội dung sinh hoạt của các Tổ chuyên môn, đảm bảo chế độ sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Trong sinh hoạt chuyên môn, cần xác định chuẩn kiến thức từng bài, từ đó xây dựng và lựa chọn phương án tổ chức dạy học phù hợp với đối tượng học sinh.

Tổ chức tốt việc thao giảng, dự giờ để chia sẻ kinh nghiệm về đổi mới phương pháp dạy học. Trong năm học, ngoài việc dạy minh họa và dự giờ do Cụm chuyên môn liên trường tổ chức, mỗi giáo viên phải thực hiện ít nhất 02 tiết dạy thao giảng và dự giờ của đồng nghiệp 9 tiết/học kỳ. Đăng ký và triển khai các chuyên đề cấp trường, cấp cụm hằng năm.

Tiếp tục thực hiện việc kiểm tra đánh giá học sinh theo Thông tư 30/2014, Thông tư 22/2016, Thông tư 27/2020 của Bộ GDĐT nhằm phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực học sinh, chú trọng việc nhận xét, động viên, góp ý học sinh trong quá trình học tập; đảm bảo đánh giá đúng trình độ, năng lực học tập của học sinh, tích cực chống tiêu cực trong kiểm tra đánh giá. Coi trọng việc hình thành và phát triển các nhóm phẩm chất và nhóm năng lực chủ yếu.

## **2.2. Bồi dưỡng các môn năng khiếu**

Thực hiện đồng bộ các khâu: Lập tổ chỉ đạo, tổ bồi dưỡng, tiến hành tuyển chọn, xây dựng nội dung chương trình giảng dạy, khai thác hiệu quả máy tương tác.

Khai thác tốt thông tin liên quan công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu qua trang website của trường, hộp thư điện tử. Trang bị đầy đủ tài liệu giảng dạy, máy nghe nhạc, tai nghe đối với môn Tiếng Anh.

Vận động nhiều nguồn kinh phí để hỗ trợ cho giáo viên giảng dạy, tặng thưởng thích đáng đối với giáo viên dạy học sinh đạt giải các cấp.

Phân công cụ thể trách nhiệm bồi dưỡng học sinh năng khiếu các môn gồm những giáo viên có năng lực, kinh nghiệm. Bổ sung nội dung dạy học sinh đạt giải các cấp thành một tiêu chí để đánh giá, đề nghị công nhận danh hiệu thi đua cuối năm học.

## **2.3. Về phẩm chất và năng lực**

Thực hiện giáo dục đạo đức học sinh việc thực hiện đủ, đúng tốt chương trình môn Đạo đức. Thông qua môn học này để giáo dục học sinh lòng yêu quê



huong đất nước; biết tôn trọng yêu quý bố mẹ, anh chị em, thầy cô giáo, người lớn tuổi; giáo dục ý thức biết giữ gìn và bảo vệ tài sản của nhà trường, cộng đồng.

Phát huy vai trò của tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh để giáo dục thanh thiếu nhi. Thực hiện tốt kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp thông qua hoạt động Đội, Sao. Tổ chức lồng ghép để đẩy mạnh thực hiện việc Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” cho thiếu nhi bằng chuyện kể, các Hội thi tìm hiểu về Bác Hồ kính yêu. Tiếp tục phát động những việc làm cụ thể trong tháng cho học sinh và giáo viên thực hiện.

Giao trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm lớp làm nòng cốt để giáo dục đạo đức cho học sinh. Mặt khác, thông qua Ban Đại diện CMHS, trưởng khu phố và phụ huynh để cùng phối hợp giáo dục học sinh; kiên quyết ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, các tệ nạn xâm nhập vào trường học.

### 3. Xây dựng và phát triển đội ngũ

Thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng quan điểm đổi mới giáo dục, nhất là đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá học sinh, dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng, kỹ năng sử dụng vi tính, ngoại ngữ. Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên từ năm học 2020-2021. Thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên. Chỉ đạo các tổ chuyên môn đưa nội dung bồi dưỡng thường xuyên vào tất cả các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ. Tổ chức cho đội ngũ giáo viên tham gia có chất lượng các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị, quân sự đầu năm học.

Đề cao vai trò của người giáo viên, gắn trách nhiệm giáo viên với kết quả học tập của học sinh. Thực hiện công khai chất lượng nhà trường, chất lượng tổ chuyên môn.

Phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Chi bộ; quyết tâm đạt danh hiệu Chi bộ “Trong sạch vững mạnh”.

Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường để xây dựng tập thể sư phạm thân ái, đoàn kết. Giữ vững danh hiệu gia đình, cơ quan đạt chuẩn văn hóa.

Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông vào cuối tháng 9 hàng năm; hội thi giáo viên viết chữ đẹp vào tháng 11 hàng năm; tham gia hội thi giáo viên làm Tổng phụ trách Đội giỏi theo Thông tư số 52/2012/BGDĐT ngày 19/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn, Chi đoàn trong việc thúc đẩy hoạt động chuyên môn, xây dựng thói quen giao tiếp ứng xử có văn hóa, nêu cao tinh thần trách nhiệm, sáng tạo và đoàn kết. Tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia học tập các lớp bồi dưỡng, lớp học nâng chuẩn trình độ về mọi mặt.

Thực hiện tốt công tác thanh kiểm tra để đánh giá đúng phẩm chất, năng lực của của mỗi cán bộ, giáo viên. Sắp xếp, bố trí hợp lý đội ngũ sẵn có nhằm phát huy năng lực, sở trường của mỗi cán bộ, viên chức.

#### **4. Xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục**

Bám sát kế hoạch, lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia của thành phố và Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện lộ trình đầu tư.

Tích cực thực hiện công tác tham mưu đối với các cấp, ngành và địa phương để tranh thủ các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, phòng học, sân bãi.

Chủ động thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục để bổ sung, tu sửa những hạng mục cơ sở vật chất nhỏ, vừa như: Cổng trường, tường rào, sân chơi, nhà vệ sinh, cây cảnh, cây bóng mát.

Tổ chức quản lý hiệu quả tài sản, tài chính được trang bị. Quản lý, bảo quản và sử dụng hiệu quả các nguồn lực huy động từ ngoài ngân sách. Phân công, giao trách nhiệm cụ thể đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc quản lý, sử dụng và bảo quản tài sản, tài chính. Tổ chức chức thanh lý tài sản theo đúng quy định của UBND thành phố.

#### **5. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin**

Việc ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp dạy học: Tiếp tục thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy học. Tổ chức nhiều hình thức dạy học phù hợp. Phối hợp với Công đoàn đưa nội dung ứng dụng công nghệ thông tin thành một tiêu chí đánh giá thi đua cuối năm học, thực hiện tệp lưu trữ đối với 100% cán bộ, giáo viên. Coi trọng năng lực ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử, nguồn tài nguyên mở... Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, Nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc.

#### **6. Công tác xã hội hoá giáo dục**

Củng cố, xây dựng tổ chức Hội Cha mẹ học sinh vững mạnh toàn diện, chú trọng công tác nhân sự của Hội.

Phát huy vai trò của Hội Cha mẹ học sinh làm nòng cốt trong quá trình huy động, quản lý và sử dụng các nguồn quỹ huy động được.

Xác định đúng đối tượng cần huy động nguồn lực kinh tế: các vị mạnh thường quân, các nhà hảo tâm ở trong và ngoài nước,...

Quản lý và sử dụng đúng mục đích các nguồn quỹ huy động được.

Khẳng định uy tín của nhà trường đối với cộng đồng bằng việc nâng cao chất lượng giáo dục, nhất là chất lượng mũi nhọn.

Tích cực thực hiện công tác tham mưu với Phòng GDĐT và địa phương để bổ sung, trang bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Truyền truyền rộng rãi cho phụ huynh và học sinh nâng cao nhận thức về sự nghiệp giáo dục, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho sự phát triển nhanh và bền vững.

## **7. Công tác quản lý nhà trường**

Triển khai đầy đủ các văn bản liên quan đến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của ngành đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh; phát huy tinh thần trách nhiệm của đội ngũ, dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ cương, nề nếp của đơn vị.

Thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định, thực hiện nghiêm túc 03 công khai: công khai về cơ sở vật chất; về chất lượng, đội ngũ và công khai về tài chính.

Tiếp tục tăng cường công tác tham mưu, đảm bảo sự phối hợp với các ban ngành đoàn thể ở địa phương nhằm đạt được mục tiêu giáo dục đã đề ra. Quản lý điều hành hoạt động dạy học của nhà trường bằng các kế hoạch, quyết định, các văn bản quy phạm.

Tổ chức thực hiện tốt công tác xây dựng và quản lý kế hoạch cụ thể, có đủ các cấp độ (ngày, tuần, tháng, năm, từng giai đoạn) của từng cá nhân, tổ khối. Kế hoạch phải có sự thống nhất từ trường đến tổ khối và các cá nhân trong trường, giao chỉ tiêu cụ thể cho các tổ, cá nhân trong nhà trường. Ngoài ra, tạo điều kiện, tạo môi trường cho cha mẹ học sinh và cộng đồng cùng tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tổ chức phân cấp và phân công trách nhiệm quản lý theo từng tổ, theo từng mảng hoạt động.

Chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức/giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh.

Đổi mới cách kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đối với học sinh lớp 2 - lớp 5 năm học 2020-2021 và theo lộ trình ở những năm tiếp theo); Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đối với học sinh lớp 1 năm học 2020-2021 và theo lộ trình ở những năm tiếp theo).

Tích cực thực hiện công tác tham mưu, phối hợp nhằm huy động sự đóng góp của các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường.

Làm tốt công tác vận động quần chúng để huy động nguồn kinh phí bổ sung điều kiện cơ sở vật chất trường lớp, hỗ trợ học sinh nghèo.

### **8. Xây dựng thương hiệu nhà trường**

Xây dựng thương hiệu, sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường bằng hiệu quả các hoạt động dạy học, hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động từ thiện xã hội.

Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh thông qua sự cống hiến dạy dỗ của thầy, sự quyết tâm, chăm ngoan của trò. Hiệu quả làm việc của thầy và trò chính là chất lượng giáo dục sau mỗi năm học, là cơ sở để xây dựng lòng tin đối với phụ huynh, cộng đồng.

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

Song song với công tác xây dựng là việc xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm của giáo viên, của học sinh.

### **9. Một số chỉ tiêu khác và nhiệm vụ khác**

Xây dựng thành công trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 và đạt kiểm định chất lượng mức 2 vào năm 2021.

Công tác kiểm tra nội bộ trường học: Thực hiện việc kiểm tra hoạt động sư phạm ít nhất 30% tổng số giáo viên của trường, tất cả các phân hành đều được kiểm tra trong năm học. Sau khi có kết luận kiểm tra, người được kiểm tra phải nghiêm túc thực hiện việc khắc phục sửa chữa đảm bảo yêu cầu theo kết luận kiểm

tra, có sự theo dõi, giám sát việc thực hiện. Thực hiện đồng bộ các công việc kiểm tra theo kế hoạch, lộ trình cụ thể. Nội dung kiểm tra gồm kiểm tra hoạt động sư phạm, hồ sơ sổ sách, chuyên môn, các phần hành, công tác hành chính và kiểm tra học sinh. Hình thức kiểm tra: kiểm tra thường xuyên và kiểm tra theo chuyên đề.

Thực hiện công khai, công tác thu chi: Thực hiện đúng quy định về quản lý thu chi và công khai minh bạch, dân chủ trong trường tiểu học theo đúng Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Công văn số 5584/BGDĐT ngày 23/8/2011 về chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục; Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Hướng dẫn liên ngành số 1790/HD-LNGDĐT-TC của Sở GDĐT và Tài chính về hướng dẫn các khoản thu trong các cơ sở giáo dục công lập kể từ năm 2015-2016.

Công tác thi đua khen thưởng: Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật, tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký thi đua, viết sáng kiến giải pháp cải tiến kỹ thuật. Thực hiện theo dõi thường xuyên việc thực hiện nhiệm vụ được giao như chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên, tham gia giáo dục ngoài giờ lên lớp. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các tiêu chí trong Quy chế thi đua-khen thưởng đầu các năm học.

Công tác thông tin, báo cáo: Thực hiện quy định về giao dịch văn bản qua trang website của Phòng Giáo dục và Đào tạo, qua hộp thư điện tử. Thực hiện cải cách hành chính, làm tốt công tác lưu trữ, phát hành văn bản và thông tin báo cáo đối với các cấp quản lý. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo kịp thời số liệu thống kê trên các phần mềm quản lý. Xây dựng và quản lý tốt trang website của trường, phân công trách nhiệm đối với các phần hành để cập nhật nội dung thông tin hoạt động của đơn vị. Phân công trách nhiệm cụ thể đối với nhân viên văn thư lưu trữ, người đứng đầu các đoàn thể để phụ trách cập nhật, tham mưu cho nhà trường thực hiện thu thập và xử lý thông tin qua mạng Internet đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác

#### **10. Xác định các vấn đề ưu tiên**

Đổi mới phương pháp dạy học mới và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh, tăng cường tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu hội nhập.

Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, trưởng các đoàn thể trong nhà trường, thực hiện đúng chức trách, quyền hạn gắn với trách nhiệm với các quyết định đưa ra. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá cán bộ. Tiếp tục nâng cao chất lượng và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, kiên quyết xử lý nghiêm những cán bộ, giáo viên, nhân viên không thực hiện đúng nhiệm vụ được giao.

Xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhà trường. Tập trung cải thiện môi trường sư phạm, thực hiện quy hoạch sân bãi, khuôn viên ở cả 2 cơ sở, đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục nhằm huy động tối đa các nguồn lực xã hội cho sự phát triển giáo dục nhà trường.

Xây dựng và thực hiện công tác tham mưu đối với các cấp, ngành, Đảng ủy và chính quyền địa phương trong việc đầu tư cơ sở vật chất, trường lớp.

Kiên trì và quyết tâm tổ chức thực hiện đổi mới toàn diện hoạt động trong toàn đơn vị.

## **VII. QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI TRƯỜNG LỚP ĐẾN NĂM 2030**

Duy trì 40 lớp với 1600 học sinh, diện tích đất là 11.524m<sup>2</sup>, gồm 02 điểm trường.

Phòng học: 39 phòng/40 lớp.

Phòng học chức năng: 05 phòng (02 Tin học, 01 Nhạc, 01 Tiếng Anh, 01 Mĩ thuật).

Phòng chức năng: 06 phòng (Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, truyền thống Đội, Thư viện, Y tế và Bảo vệ).

Đồ dùng dạy học: 10 bộ tối thiểu/ mỗi khối lớp.

Máy vi tính dạy học: 75 máy; máy vi tính dùng cho hành chính: 07 máy. Tất cả các máy tính được kết nối internet.

Máy chiếu: 07 máy; máy in: 04 máy.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: 65 người.

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Xây dựng và phổ biến kế hoạch chiến lược: Hiệu trưởng chịu trách nhiệm xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh toàn trường và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

## 2. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

Giai đoạn 1 (từ năm 2021 - 2025) thực hiện theo lộ trình như sau:

- Từ năm 2021 - 2023: Tiếp tục phát triển quy mô trường lớp; nâng cao chất lượng giáo dục; xây dựng và phát triển đội ngũ. Trường được công nhận đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 và đạt kiểm định mức 2.

- Từ năm 2023 - 2025: Tham mưu xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục; ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong nhà trường; xây dựng thương hiệu nhà trường.

Giai đoạn 2 (từ năm 2025 - 2030) thực hiện theo lộ trình như sau:

- Từ năm 2025 - 2028: Tiếp tục hoàn thiện môi trường học tập sáng tạo trong nhà trường.

- Từ năm 2028 - 2030: Hoàn thành sứ mệnh “Tạo dựng một môi trường học tập sáng tạo, tư duy độc lập thúc đẩy sự phát triển tối đa của học sinh về tinh thần, đạo đức, trí tuệ và thể lực”.

3. Đối với Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

4. Đối với Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp và chịu trách nhiệm mảng chuyên môn. Đồng thời kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục.

5. Đối với giáo viên Tổng phụ trách Đội: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp và chịu trách nhiệm mảng hoạt động ngoài giờ lên lớp. Đồng thời kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục.

6. Đối với tổ trưởng chuyên môn: Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên: Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

8. Đối với các đoàn thể trong nhà trường: Theo chức năng nhiệm vụ của mình, phối hợp tổ chức thực hiện bằng việc cụ thể hóa nhiệm vụ vào kế hoạch từng năm, học kỳ và từng tháng.

9. Đối với Ban Đại diện Cha mẹ học sinh: Phối hợp với nhà trường để tuyên truyền, thông tin kế hoạch đến với phụ huynh học sinh, tích cực vận động các nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở vật chất trường lớp, tặng quà cho học sinh nghèo.

## **IX. KẾT LUẬN**

Kế hoạch chiến lược phát triển trường Tiểu học Bình Hòa 2 giai đoạn 2021-2025 là một văn bản có tính định hướng cho sự phát triển giáo dục của nhà trường tương lai; giúp cho nhà trường có cơ sở cụ thể hóa nội dung vào kế hoạch hàng năm.

Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

Trong thời kỳ hội nhập, có nhiều sự thay đổi kinh tế xã hội, kế hoạch chiến lược của nhà trường tất nhiên sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung.

## **X. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An**

Đầu tư cơ sở vật chất, sơn tường, bàn ghế mới.

Tạo điều kiện cho nhà trường ổn định bền vững về số lượng và chất lượng đội ngũ.

### **2. Đối với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam phường Bình Hòa**

Quan tâm đầu tư cho nhà trường về cơ sở vật chất nhỏ, vừa và kinh phí tổ chức, hoạt động phù hợp với thực tế của trường.

Ban hành quy định cơ chế về việc huy động, quản lí và sử dụng các nguồn lực kinh tế huy động để xây dựng nhà trường.

### **3. Đối với Phụ huynh học sinh**

Vì lợi ích học tập của con em chúng ta, nhà trường đề nghị quý vị phụ huynh học sinh quan tâm, hỗ trợ, giúp đỡ cho nhà trường cả vật chất và tinh thần để nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đã đề ra.

### **4. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên**

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường Tiểu học Bình Hòa 2 đều phải quán triệt đầy đủ kế hoạch đã định và quyết tâm thực hiện thành công kế hoạch, xây dựng nhà trường xứng đáng với sứ mệnh, tầm nhìn và hệ thống giá trị cơ bản đã đề ra.



Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 của trường Tiểu học Bình Hòa 2./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GDĐT Thuận An;
- Ban Giám hiệu;
- Các bộ phận, tổ trưởng;
- Lưu: VT.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hoàng Trang**

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THUẬN AN**

Thuận An, ngày 15 tháng 12, 2020.

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Thái Văn Trung**



KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC Ở TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

| STT | Họ và tên              | Năm sinh | Chức danh       | Mã CDNN/Mã ngạch | Trình độ Ngoại ngữ |                             | Trình độ Tin học  |                             | Đăng ký bồi dưỡng Quản lý Giáo dục | Đăng ký bồi dưỡng công tác thanh tra | Đăng ký bồi dưỡng khác | Dự kiến năm bồi dưỡng | Ghi chú (PGD duyệt từng cá nhân) |
|-----|------------------------|----------|-----------------|------------------|--------------------|-----------------------------|-------------------|-----------------------------|------------------------------------|--------------------------------------|------------------------|-----------------------|----------------------------------|
|     |                        |          |                 |                  | Chứng chỉ hiện có  | Chứng chỉ đăng ký bồi dưỡng | Chứng chỉ hiện có | Chứng chỉ đăng ký bồi dưỡng |                                    |                                      |                        |                       |                                  |
| 1   | 2                      | 3        | 4               | 5                | 6                  | 7                           | 8                 | 9                           | 10                                 | 11                                   | 12                     | 13                    | 14                               |
| 1   | Nguyễn Thị Hoàng Trang | 1981     | Hiệu trưởng     | V07.03.07        | B1 - Anh           |                             | A                 | Nâng cao                    |                                    |                                      | CDNN_Hạng_II           | 2022, 2023            |                                  |
| 2   | Lê Thành Phúc          | 1969     | Phó Hiệu trưởng | V07.03.07        | A - Anh            |                             | A                 |                             | 1                                  |                                      | CDNN_Hạng_II           | 2022, 2023            | Nam                              |
| 3   | Nguyễn Thị Thu         | 1970     | Phó Hiệu trưởng | V07.03.07        | A - Anh            |                             | B                 |                             |                                    | 1                                    | CDNN_Hạng_II           | 2021, 2024            |                                  |
| 4   | Nguyễn Thị Minh Huệ    | 1978     | Giáo viên       | V07.03.07        | A - Anh            | A2 - Anh                    | A                 |                             |                                    |                                      | CDNN_Hạng_II           | 2023, 2022            |                                  |
| 5   | Hà Thị Thu             | 1984     | Giáo viên       | V07.03.07        | A - Anh            | A2 - Anh                    | A                 |                             |                                    |                                      | CDNN_Hạng_II           | 2023, 2022            |                                  |
| 6   | Nguyễn Thị Ngọc        | 1988     | Giáo viên       | V07.03.07        | A - Anh            | A2 - Anh                    | A                 |                             |                                    |                                      | CDNN_Hạng_II           | 2023, 2022            |                                  |
| 7   | Nguyễn Thị Lan Hương   | 1992     | Giáo viên       | V07.03.07        | B1 - Anh           |                             | KN nâng cao       |                             |                                    |                                      | CDNN_Hạng_II           | 2022                  |                                  |
| 8   | Trần Thị Tuyết Mai     | 1979     | Giáo viên       | V07.03.07        | A - Anh            | A2 - Anh                    | A                 |                             |                                    |                                      | CDNN_Hạng_II           | 2023, 2022            |                                  |
| 9   | Đặng Thị Mỹ Thi        | 1994     | Giáo viên       | V07.03.09        | B - Anh            |                             | B                 | Nâng cao                    |                                    |                                      | CDNN_Hạng_II           | 2023, 2022            |                                  |
| 10  | Lê Thị Thu Thủy        | 1991     | Giáo viên       | V07.03.08        | B - Anh            |                             | B                 | Nâng cao                    |                                    |                                      | CDNN_Hạng_II, III      | 2024, 2023, 2024      |                                  |
| 11  | Lăng Thị Thùy Dương    | 1991     | Giáo viên       | V07.03.07        | B - Anh            |                             | B                 |                             |                                    |                                      | CDNN_Hạng_II           | 2024                  |                                  |
| 12  | Lê Thị Mỹ Lan          | 1993     | Giáo viên       | V07.03.08        | B - Anh            |                             | A                 | Nâng cao                    |                                    |                                      | CDNN_Hạng_II, III      | 2024, 2024, 2024      |                                  |
| 13  | Nguyễn Ngọc Ánh        | 1993     | Giáo viên       | V07.03.09        | B - Anh            |                             | A                 | Nâng cao                    |                                    |                                      |                        | 2023                  |                                  |
| 14  | Phan Thị Xuân          | 1979     | Giáo viên       | V07.03.07        | A - Anh            |                             | A                 |                             |                                    |                                      | CDNN_Hạng_II           | 2024                  |                                  |
| 15  | Nguyễn Thị Ngọc Yến    | 1992     | Giáo viên       | V07.03.09        | B1 - Anh           |                             | B                 |                             |                                    |                                      | CDNN_Hạng_II, III      | 2024, 2024            |                                  |
| 16  | Nguyễn Thị Vân         | 1994     | Giáo viên       | V07.03.09        | B - Anh            | A2 - Anh                    | B                 |                             |                                    |                                      | CDNN_Hạng_II           | 2024                  |                                  |
| 17  | Trần Thị Ngọc Trâm     | 1994     | Giáo viên       | V07.03.09        | B1 - Anh           |                             | B                 | Nâng cao                    |                                    |                                      | CDNN_Hạng_II, III      | 2024, 2023, 2024      |                                  |
| 18  | Lê Trường Sơn          | 1993     | Giáo viên       | V07.03.08        | B - Anh            |                             | A                 | Nâng cao                    |                                    |                                      | CDNN_Hạng_II, III      | 2024, 2023, 2024      | Nam                              |
| 19  | Võ Thị Hòa             | 1981     | Giáo viên       | V07.03.07        | A - Anh            | B - Anh                     | A                 | Nâng cao                    |                                    |                                      |                        | 2024, 2024            |                                  |

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

|    |                           |      |           |           |          |          |             |          |  |  |                   |            |     |
|----|---------------------------|------|-----------|-----------|----------|----------|-------------|----------|--|--|-------------------|------------|-----|
| 20 | Nguyễn Thị Lựu            | 1968 | Giáo viên | V07.03.07 | A - Anh  |          | A           |          |  |  |                   |            |     |
| 21 | Đinh Thị Hồng Linh        | 1972 | Giáo viên | V07.03.07 | A - Anh  |          | A           |          |  |  |                   |            |     |
| 22 | Vũ Thị Ninh               | 1995 | Giáo viên | V07.03.09 | B2 - Anh |          | B           |          |  |  | CDNN_Hạng_III     | 2024       |     |
| 23 | Nguyễn Văn Hùng           | 1968 | Giáo viên | V07.03.07 | B - Anh  |          | B           |          |  |  |                   |            | Nam |
| 24 | Lê Thị Bích Nguyệt        | 1980 | Giáo viên | V07.03.07 | B - Anh  |          | B           |          |  |  | CDNN_Hạng_II      | 2024       |     |
| 25 | Phạm Thị Thu Hiền         | 1998 | Giáo viên | V07.03.09 | B1 - Anh |          | KN nâng cao |          |  |  | CDNN_Hạng_III     | 2024       |     |
| 26 | Phan Thị Thùy Trang       | 1992 | Giáo viên | V07.03.09 | A - Anh  |          | A           |          |  |  | CDNN_Hạng_II      | 2024       |     |
| 27 | Trương Thị Thu Hiền       | 1997 | Giáo viên | V07.03.09 | A2 - Anh |          | KN nâng cao |          |  |  | CDNN_Hạng_III     | 2024       |     |
| 28 | Đào Thị Tuyền             | 1996 | Giáo viên | V07.03.09 | B1 - Anh |          | B           |          |  |  | CDNN_Hạng_III     | 2024       |     |
| 29 | Trần Thị Thương           | 1995 | Giáo viên | V07.03.09 | A2 - Anh |          | B           |          |  |  | CDNN_Hạng_III     | 2024       |     |
| 30 | Lê Công Thương            | 1980 | Giáo viên | V07.03.07 | A - Anh  | A2 - Anh | A           | Nâng cao |  |  | CDNN_Hạng_II      | 2023, 2024 | Nam |
| 31 | Mai Thị Thanh Thảo        | 1994 | Giáo viên | V07.03.09 | B1 - Anh |          | A           | Nâng cao |  |  | CDNN_Hạng_II, III | 2022, 2023 |     |
| 32 | Lê Thị Hoa                | 1993 | Giáo viên | V07.03.08 | B - Anh  | B2 - Anh | B           |          |  |  |                   | 2021       |     |
| 33 | Phạm Thanh Thạch Thảo     | 1990 | Giáo viên | V07.03.07 | B - Anh  |          | A           | Nâng cao |  |  | CDNN_Hạng_II      | 2024, 2025 |     |
| 34 | Phạm Thị Thu Thảo         | 1994 | Giáo viên | V07.03.09 | B - Anh  |          | KN nâng cao |          |  |  |                   |            |     |
| 35 | Trần Thị Trúc Huệ         | 1991 | Giáo viên | V07.03.08 | B - Anh  |          | A           | Nâng cao |  |  |                   | 2022       |     |
| 36 | Trần Thị Phương           | 1983 | Giáo viên | V07.03.07 | A - Anh  |          | A           | Nâng cao |  |  | CDNN_Hạng_II      | 2022, 2024 |     |
| 37 | Thắm Thị Huệ              | 1989 | Giáo viên | V07.03.07 | B - Anh  |          | A           | Nâng cao |  |  | CDNN_Hạng_II      | 2024       |     |
| 38 | Nguyễn Thị Hải Phương     | 1983 | Giáo viên | V07.03.07 | ĐH - Anh |          | A           | Nâng cao |  |  | CDNN_Hạng_II      | 2022, 2023 |     |
| 39 | Dương Thị Ngọc            | 1986 | Giáo viên | V07.03.09 | B - Anh  |          | KN cơ bản   | Nâng cao |  |  |                   | 2024       |     |
| 40 | Nguyễn Vương Nhất         | 1975 | Giáo viên | V07.03.07 | ĐH - Anh |          | A           |          |  |  |                   |            | Nam |
| 41 | Vũ Thị Sen                | 1977 | Giáo viên | V07.03.08 | CD - Anh |          | B           |          |  |  | CDNN_Hạng_II, III | 2024, 2024 |     |
| 42 | Đặng Hồng Thảo            | 1980 | Giáo viên | V07.03.07 | ĐH - Anh |          | B           |          |  |  | CDNN_Hạng_II      | 2024       |     |
| 43 | Trần Thị Thúy Diễm        | 1993 | Giáo viên | V07.03.09 | ĐH - Anh |          | B           |          |  |  | CDNN_Hạng_II, III | 2024, 2024 |     |
| 44 | Nguyễn Thị Hương Lý       | 1992 | Giáo viên | V07.03.09 | B1 - Anh |          | KN nâng cao |          |  |  | CDNN_Hạng_II, III | 2024       |     |
| 45 | Trần Diễm Kiều Hoàng Oanh | 1991 | Giáo viên | V07.03.08 | B - Anh  |          | B           |          |  |  | CDNN_Hạng_II, III | 2023, 2024 |     |
| 46 | Bùi Khắc Vũ               | 1992 | Giáo viên | V07.03.07 | B - Anh  |          | B           |          |  |  | CDNN_Hạng_II      | 2024       | Nam |



|    |                   |      |           |           |          |  |    |  |  |                   |      |     |
|----|-------------------|------|-----------|-----------|----------|--|----|--|--|-------------------|------|-----|
| 47 | Phạm Thị Minh     | 1979 | Giáo viên | V07.03.09 | B- Anh   |  | B  |  |  | CDNN_Hạng_II, III | 2024 |     |
| 48 | Võ Thị Huyền Linh | 1993 | Giáo viên | V07.03.09 | B1 - Anh |  | A  |  |  | CDNN_Hạng_II, III | 2024 |     |
| 49 | Trần Vĩnh Phát    | 1984 | Giáo viên | V07.03.07 | B- Anh   |  | B  |  |  | CDNN_Hạng_II      | 2024 | Nam |
| 50 | Nguyễn Thị Yến    | 1991 | Giáo viên | V07.03.07 | B        |  | ĐH |  |  | CDNN_Hạng_II      | 2024 |     |
| 51 | Nguyễn Văn Phồ    | 1991 | Giáo viên | V07.03.07 | B        |  | ĐH |  |  | CDNN_Hạng_II      | 2024 | Nam |
| 52 | Nguyễn Thị Sang   | 1993 | TPT       | V07.03.09 | B1 - Anh |  | A  |  |  | CDNN_Hạng_II      | 2024 |     |
| 53 | Lê Thị Cẩm Tú     | 1994 | Thiết bị  | V07.03.09 | B2 - Anh |  | A  |  |  | CDNN_Hạng_III     | 2024 |     |

Người lập bảng



Nguyễn Văn Phồ

DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỞNG PHÒNG

Bình Hòa, ngày 17 tháng 12 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hoàng Trang



PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH HÒA 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO VIÊN CHỨC Ở TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

Mẫu KHDĐT-2021-2025

| STT | Họ và tên     | Năm sinh | Chức danh | Mã CDNN/Mã ngành | Trình độ LLCT   |                | Trình độ QLNN   |                | Trình độ QLGD   |                | Trình độ đào tạo |                | Chuyên môn   |              | Dự kiến năm đi học | Ghi chú (PGD duyệt từng cá nhân) |
|-----|---------------|----------|-----------|------------------|-----------------|----------------|-----------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|--------------|--------------|--------------------|----------------------------------|
|     |               |          |           |                  | Trở độ hiện tại | Trở độ Đăng ký | Trở độ hiện tại | Trở độ Đăng ký | Trở độ hiện tại | Trở độ Đăng ký | Trở độ hiện tại  | Trở độ Đăng ký | Chuyên ngành | Chuyên ngành |                    |                                  |
| 1   | Lê Trường Sơn | 1993     | Giáo viên | V07.03.08        |                 |                |                 |                |                 |                |                  |                |              |              | 16                 |                                  |
| 2   | Vũ Thị Sen    | 1977     | Giáo viên | V07.03.08        |                 |                |                 |                |                 |                |                  |                |              |              | 16                 |                                  |

Nam

Người lập bảng

Nguyễn Văn Phó

DUYẾT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG PHÒNG

Nguyễn Thị Hoàng Trang



Bình Hòa, ngày 17 tháng 12 năm 2020